

Bản án số: 14 /2020/HS-ST

Ngày: 28 - 4 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- + Ông Nguyễn Dũng
- + Ông Huỳnh Bá Tiến

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Hoàng - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thúy Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 3 năm 2020; Thông báo tạm dừng phiên tòa số 03/TB-TA ngày 02/3/2020 và số 12/TB-TA ngày 01/4/2020 đối với bị cáo: Nguyễn Đức Ng; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20.4.1978; Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Khối T, Phường H, TP.V, Tỉnh Ng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 01/12; Tiền án: 03 tiền án, cụ thể:

+ Năm 1995, bị TAND TP.Vinh, T.Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân” theo quy định tại Khoản 1 Điều 151 BLHS năm 1985, tại bản án sơ thẩm số 87 ngày 27/9/1995.

+ Năm 1997, bị TAND Tỉnh Nghệ An xử phạt 14 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” theo quy định Khoản 3 Điều 151, Khoản 1 Điều 157 BLHS năm 1985, tại bản án sơ thẩm số 155 ngày 21/8/1997.

+ Năm 2010, bị TAND H.Nghi Lộc, T.Nghệ An xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 194

BLHS năm 1999, tại bản án sơ thẩm số 30/2010/HSST ngày 02/6/2010. Bị cáo được chứng nhận chấp hành xong bản án 03/12/2016.

Bị cáo bị bắt 27/11/2019 hiện đang bị tạm giam tại trại giam Hòa Sơn. Có mặt phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Thanh V– Sinh năm 1997. HKTT: Huyện Krong, tỉnh Đ. Địa chỉ: Số 100 Ch, phường M, quận Ng, thành phố Đ.Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Trương Ph- Sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 33 L, phường Ai, quận S thành phố Đà Nẵng.Vắng mặt.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Huyền Th - Sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 100 C, phường M, quận Ng, thành phố Đ.Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/10/2019, Nguyễn Đức Ng đến nhà trọ tại số 100 đường Châu Thị Vĩnh Tế của chị Nguyễn Thị Huyền Th làm chủ thuê phòng trọ ở để đi làm. Do chị Huyền Th chưa sắp xếp được phòng và nghĩ Nguyễn Đức Ng là chỗ quen biết, cùng quê nên chị Huyền Th có nói anh Nguyễn Thanh V (là người đã thuê phòng trọ) cho Nguyễn Đức Ng ngủ nhờ một đêm tại phòng của mình. Anh Nguyễn Thanh V đồng ý. Đến 06 giờ ngày 09/10/2019, Nguyễn Đức Ng thức dậy, thấy anh V còn ngủ say, bên cạnh có để 01 điện thoại di động (ĐTDD) hiệu Realme, màu xanh đen nên Nguyễn Đức Ng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán để có tiền tiêu xài cá nhân. Nguyễn Đức Ng đã lấy trộm ĐTDD trên, cất vào túi quần rồi rời khỏi phòng trọ. Sau khi sự việc xảy ra, anh Nguyễn Thanh V đến Công an P.Mỹ An, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng trình báo.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đức Ng mang ĐTDD trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Trương Ph, địa chỉ số 33 Lê Hữu Trác, P.An Hải Đông, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng. Tại đây, Nguyễn Đức Ng nói với anh Nguyễn Trương Ph là điện thoại của mình quên mất khóa, nhờ anh Nguyễn Trương Ph mở khóa. Anh Phi nói mở khóa thì để máy lại chạy bẻ khóa một giờ sau đến lấy. Lúc này, Nguyễn Đức Ng hỏi anh Phi có thu mua lại điện thoại cũ không. Anh Phi đồng ý mua lại điện thoại nêu trên với giá 1.100.000 đồng. Số tiền bán điện thoại có được Nguyễn Đức Ng đã tiêu xài cá nhân, còn lại 695.000 đồng. Số tiền này Nguyễn Đức Ng đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng.

Tang vật thu giữ: 01 ĐTDD nhãn hiệu Realme, màu đen xanh; Tiền mặt 695.000đ.

Tại Bản Kết luận định giá số: 71/KLĐG-HĐĐGTS ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Q.Ngũ Hành Sơn kết luận: Giá trị tài sản bị trộm cắp (01 ĐTDD nhãn hiệu Realme màu xanh đen, tỷ lệ tài sản còn lại 90%) là 3.600.000 đồng.

\* Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-TPĐN ngày 25/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Ng về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Nguyễn Đức Ng về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức Ng từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2019.

\* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ĐTDD nhãn hiệu Realme màu xanh đen, Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Thanh V là có căn cứ.

- Đối với số tiền 695.000 đồng tiền Nguyễn Đức Ng bán tài sản trộm cắp còn lại (số tiền này đã được nộp vào kho bạc nhà nước Ngũ Hành Sơn, theo ủy nhiệm chi, chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 28/02/2020), đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

\* Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh V, anh Nguyễn Trương Ph không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

\*Đối với anh Nguyễn Trương Ph có hành vi mua tài sản do Nguyễn Đức Ng trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi mua điện thoại trên anh Nguyễn Trương Ph không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau Khoảng 06 giờ ngày 09/10/2019, tại nhà trọ số 100 Châu Thị Vĩnh Tế, P.Mỹ An, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng, Nguyễn Đức Ng có hành vi trộm cắp 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Realme, màu xanh đen của anh Nguyễn Thanh V có giá trị 3.600.000 đồng.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Đức Ng về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hết sức liều lĩnh và táo bạo bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu đã lén lút lấy trộm 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Realme màu xanh đen với tài sản trị giá 3.600.000 đồng để bán lấy tiền nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2010, bị cáo Ng bị TAND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án sơ thẩm số 30/2010/HSST ngày 02/6/2010. Bị cáo đã chấp hành xong bản án này vào ngày 03 tháng 12 năm 2016 nhưng chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự, đến ngày 9/10/2019 bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, thuộc tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án thì thấy, bị cáo còn trẻ có sức khỏe phải tự tìm kiếm công việc lương thiện để nuôi sống bản thân cũng như góp phần có ích cho xã hội tuy nhiên do lối sống buông thả, không tu dưỡng bản thân, lười lao động nên thực hiện hành vi trộm cắp, mặc dù bị cáo nhận thức rõ hành vi này pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý vi phạm, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Do vậy cần xử phạt với bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, có nhiều tiền án nêu trên, xem thường pháp luật, cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Realme màu xanh đen, Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Thanh V là đúng nên không đề cập đến.

[6] Đối với số tiền còn lại 695.000 đồng, tiền Nguyễn Đức Ng bán tài sản trộm cắp cần tịch thu sung quỹ nhà nước (số tiền này đã được nộp vào kho bạc nhà nước Ngũ Hành Sơn, theo ủy nhiệm chi, chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 28/02/2020).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh V, anh Nguyễn Trương Ph không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[8] Đối với anh Nguyễn Trương Ph có hành vi mua tài sản do Nguyễn Đức Ng trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi mua điện thoại trên anh Nguyễn Trương Ph không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000đ.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Tuyên bố:**

Bị cáo Nguyễn Đức Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Căn cứ Điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Ng 36 ( Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2019.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 695.000 đồng, hiện số tiền này đã được nộp vào kho bạc nhà nước Ngũ Hành Sơn, theo ủy nhiệm chi, chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 28/02/2020.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

đã ký

**Lương Thị Anh**